

Số:195/2019/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phước Đại D- Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Giấy ủy quyền số 854/2018/GUQ-CNTTH ngày 29 tháng 12 năm 2018);

* Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Phú T; địa chỉ: Lô 5, đường 4, Khu quy hoạch V, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công H, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 35/4/4/8 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH Pn công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 20/9/2019 là **28.798.799** đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 19.218.011 đồng, nợ lãi là 9.580.788 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán: Ngay sau khi Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH P phải trả cho Ngân

hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 20/9/2019 là **28.798.799** đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 19.218.011 đồng, nợ lãi là 9.580.788 đồng; và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng phát hành thẻ tín dụng Quốc tế doanh nghiệp ngày 27/7/2015 mà hai bên đã ký kết.

3. Về án phí tranh chấp: Do các đương sự thoả thuận giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: $(28.798.799 \text{ đồng} \times 5\%) / 2 = 719.969 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 720.000 đồng).

Hai bên thỏa thuận bị đơn là Công ty TNHH Phú T chịu toàn bộ án phí tranh chấp là **720.000 đồng** (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 579.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008664 ngày 24/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh